

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/HS-PT
Ngày: 29 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Chân;

Ông Phạm Tấn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Hồng Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Nhựt T, Phan Hoàng G, Nguyễn Thị Nhã P do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhựt T, Phan Hoàng G, Nguyễn Thị Nhã P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Nhựt T (T), sinh ngày 16/01/1998 tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh N và bà Phan Thị Thanh T1; chị em ruột có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất; Vợ Nguyễn Thị Nhã P; Con có 01 người sinh ngày 21/8/2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Hoàng G (P), sinh năm 2003 tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Con ông Phan Văn M và bà Nguyễn Thị P1; Tiền án: Ngày 21/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp

hành xong ngày 27/12/2022; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Nhã P, sinh năm 2000 tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Con ông Nguyễn Thành T2 và bà Mai Thị Thúy O; chị em ruột có 02 người bị cáo là người thứ nhất; Chồng Nguyễn Nhựt T; Con có 01 người sinh ngày 21/8/2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Phạm Thị Ú, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang..

(Trong vụ án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Nhựt T sinh ngày 16/01/1998, nơi cư trú khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang rủ Phan Hoàng G sinh ngày 29/5/2003, nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (là người có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”) đi tìm tài sản của người khác cướp giật bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì G đồng ý.

Khoảng 09 giờ ngày 29/12/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 67C1-696.04 (xe do Phạm Tấn T3 đứng tên chủ sở hữu) chở G đi tìm tài sản, khi đến khu vực ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang thì cả hai phát hiện bà Phạm Thị Ú đang bán nước mía cặp lề đường, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng 18 kara, trọng lượng 06 chỉ 07 phân 04 ly và 01 mặt dây chuyền vàng 18 kara trọng lượng 01 chỉ, nên T quay xe lại ghé vào để giả vờ hỏi mua 02 ly nước mía, G kêu T “*Mày để máy sẵn đi, lát bà đem ra tao giật rồi chạy*”. Khi Ú đưa 02 ly nước mía cho G và lấy tiền thì bị G dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền và mặt dây chuyền của Ú đang đeo trên cổ rồi T điều khiển xe tăng ga bỏ chạy và G đưa tài sản vừa giật được cho T cất giữ rồi đi về nhà. Khi về đến nhà T nói cho Nguyễn Thị Nhã P (vợ T) biết vừa giật được dây chuyền về và đưa dây chuyền, mặt dây chuyền cho P xem. Sau đó, T mượn xe mô tô biển số 67C1-138.40 của Mai Thị Thúy O (mẹ vợ T) chở P đến tiệm V” do Phù Thị T4 làm chủ, thuộc ấp C, xã C, huyện C bán sợi dây chuyền được 18.700.000 đồng và đến tiệm vàng “*Son H*” do Nguyễn Hoàng S làm chủ, thuộc ấp C, xã C, huyện C bán mặt dây chuyền được 3.200.000 đồng và bán đoạn dây chuyền bị đứt của P được 900.000 đồng.

Số tiền bán vàng có được T đưa cho G 600.000 đồng, còn lại T và P mang đi trả nợ cho Trần Dương Trọng N1 3.000.000 đồng, Trần Văn P2 1.500.000 đồng; đưa cho Lê Văn T5 5.000.000 đồng, Ngô Chí C 6.000.000 đồng để nhờ

T5, C chuyển vào tài khoản của P và tiêu xài cá nhân, còn lại T đưa cho P cất giữ. Riêng bà Phạm Thị Ú sau khi bị giật tài sản đã đến Công an xã B trình báo. Ngày 30/12/2022, T và G bị bắt khẩn cấp và tạm giữ.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Nhựt T, Phan Hoàng G và Nguyễn Thị Nhã P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án và lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận định giá tài sản; các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hiện P đã nhận lại 01 đoạn dây chuyền, G nộp lại 600.000 đồng. Riêng điện thoại di động hiệu Iphone XS màu xám, có gắn sim số 0969723924 là của T không liên quan đến việc phạm tội.

Bị hại Phạm Thị Ú trình bày: Bà trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Hiện bà đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm. Yêu cầu xử lý nghiêm đối với bị cáo T, G.

Trần Dương Trọng N1, Trần Văn P2, Lê Văn T5, Ngô Chí C trình bày phù hợp với nội dung vụ án: N1, P2, T5, C không biết số tiền do T, P đưa là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi xảy ra sự việc đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan Công an. Hiện đã nhận lại số tiền do gia đình các bị can trả và không yêu cầu gì thêm.

Phạm Tấn T3, Mai Thị Thúy O trình bày: Xe mô tô biển số 67C1-696.04 và xe mô tô biển số 67C1-138.40 là do T3 và O đứng tên chủ sở hữu. T3 và O không biết việc T, G, P sử dụng để làm phương tiện phạm tội. T3 yêu cầu xin được nhận lại xe, O đã nhận lại xe không yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền mà O trả cho N1, P2, T5, C là để khắc phục hậu quả cho các bị can, O không yêu cầu phải trả lại.

Lý Lan T6, Phù Thị T4, Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Thị Hồng T7, Nguyễn Thị Ngọc M1, Phùng Kim H1 trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara, kiểu mắc xích, trọng lượng 06 chỉ 07 phân 04 ly (đã qua sử dụng) trị giá 22.511.600 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18 kara có đính hình tượng phật, màu trắng trọng lượng 01 chỉ (đã qua sử dụng), trị giá 3.640.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 26.151.600 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS.CP ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt T và Phan Hoàng G về tội “*Cướp giật tài sản*”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Nhã P về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 16/2023/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhựt T, bị cáo Phan Hoàng G phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhựt T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 30/12/2022.

Căn cứ Điều 38; điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Hoàng G 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 30/12/2022.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Nhã P phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Căn cứ Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nhã P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/7/2023, bị cáo Nguyễn Nhựt T và Phan Hoàng G có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31/7/2023, bị cáo Nguyễn Thị Nhã P có đơn kháng cáo quá hạn với nội dung: yêu cầu xem xét lại tình tiết vụ án và mức hình phạt.

Ngày 14/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang ra Quyết định số: 02/2023/HSPT-QĐ về việc chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị cáo Nguyễn Thị Nhã P.

Ngày 15/9/2023, bị cáo Nguyễn Thị Nhã P có đơn xin thay đổi yêu cầu kháng cáo với nội dung: bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Nhựt T và Phan Hoàng G trình bày: các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, án sơ thẩm đã xử phạt đúng, các bị cáo xin rút kháng cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thị Nhã P trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ sinh ngày 21/8/2021 và bản thân bị bệnh hen suyễn. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để được chăm sóc con nhỏ.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo T, G kháng cáo trong hạn luật định và bị cáo P kháng cáo quá hạn nhưng có lý do trở ngại khách quan đã được chấp nhận đơn kháng cáo quá hạn nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm

chấp nhận việc kháng cáo của các bị cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xử phạt các bị cáo với mức hình phạt phù hợp, tương xứng tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo T và G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo P kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T và G rút kháng cáo; riêng bị cáo P đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại xin cho bị cáo hưởng án treo và xét thấy bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản người khác phạm tội mà có” với vai trò giúp sức chỉ đi theo bị cáo T để bán tài sản; bản thân bị cáo P bị bệnh tim, hen suyễn và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 342, khoản 1 Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Nhựt T và Phan Hoàng G; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Nhã P, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo P: Xử phạt bị cáo P 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên bản án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Nhựt T, Phan Hoàng G kháng cáo trong thời hạn luật định và bị cáo Nguyễn Thị Nhã P kháng cáo quá hạn nhưng đã được chấp nhận do có trở ngại khách quan nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Nhựt T, Phan Hoàng G và bị cáo Nguyễn Thị Nhã P tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh ngày 29/12/2022; kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C và phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Nhựt T và bị cáo Phan Hoàng G đã có hành vi cướp giật tài sản là sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền của bị hại bà Phạm Thị Ú trị giá 26.151.600 đồng và bị cáo

Nguyễn Thị Nhã P biết rõ tài sản do Nguyễn Nhựt T, Phan Hoàng G cướp giật mà có nhưng vẫn tiêu thụ sử dụng tài sản.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo T và bị cáo G đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; và bị cáo P đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về các tội danh trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Nhựt T và Phan Hoàng G: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Nhựt T, Phan Hoàng G rút yêu cầu kháng cáo. Xét đây là sự tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Nhựt T và Phan Hoàng G.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Nhã P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, khỏe mạnh đủ khả năng nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, sau khi biết được tài sản T và G phạm tội mà có thì bị cáo phải khuyên T trả lại cho bị hại. Nhưng bị cáo đã không làm vậy mà còn cùng với bị cáo T đi bán tài sản, sau đó sử dụng tài sản cho các mục đích cá nhân của mình (yêu cầu T chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo để trả nợ khi T bán tài sản đã cướp giật được). Hành vi trên không chỉ xâm phạm đến quyền tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, gây khó khăn cho hoạt động thu hồi tài sản của cơ quan tiến hành tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện tính chất mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo P 06 (sáu) tháng tù. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không đưa ra được tình tiết, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã xem xét. Tuy nhiên, bị hại bà Phạm Thị Ú có đơn yêu cầu xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo P được hưởng án treo và xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự), có nơi cư trú rõ ràng; đồng thời chồng bị cáo là bị cáo T trong cùng vụ án và bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (cháu sinh ngày 21/8/2021) nên cần được sự chăm sóc từ bị cáo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt có điều kiện dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo P, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C về phần hình phạt đối với bị cáo P như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do các bị cáo T và G rút kháng cáo tại phiên tòa và kháng cáo bị cáo P được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342, khoản 1 Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Nhựt T và Phan Hoàng G.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Nhã P về việc xin được hưởng án treo; Sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C về phần hình phạt đối với bị cáo P.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Nhã P phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nhã P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 29/9/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Nhã P Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo Nguyễn Thị Nhã P phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Nhã P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Nhựt T, Phan Hoàng G và Nguyễn Thị Nhã P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Có giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện C (2);
- Công an huyện C (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục huyện C (1);
- Bị cáo (3);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (12)
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu